

MARKET INSIGHTS REPORTS

10.07.2025

P -NOTE ĐANG HOẠT ĐỘNG MẠNH MẼ
NHƯNG ĐÀ MUA RÒNG ĐANG CHỨNG LẠI



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chỉ số đang trong vùng quá mua – Có thể xuất hiện 1 – 2 cây giảm cân bằng ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Cập nhật tình hình áp thuế quan của Mỹ với các nước
Tình hình xuất khẩu sang Mỹ trong Q2/2025
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	185
Số cổ phiếu giảm giá	119
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	231
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	96
Số cổ phiếu giảm giá	70
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	388
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	186
Số cổ phiếu giảm giá	108
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	158,697.85	114,341.30	44,356.55
% KL toàn thị trường	14.05%	10.12%	
Giá trị	4,384,699	3,310,700	1,073,999
% GT toàn thị trường	15.86%	11.98%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,715.42	4,867.40	(1,151.99)
% KL toàn thị trường	14.05%	10.12%	
Giá trị	63,038	101,543	(38,505)
% GT toàn thị trường	2.97%	4.78%	

UPCOM

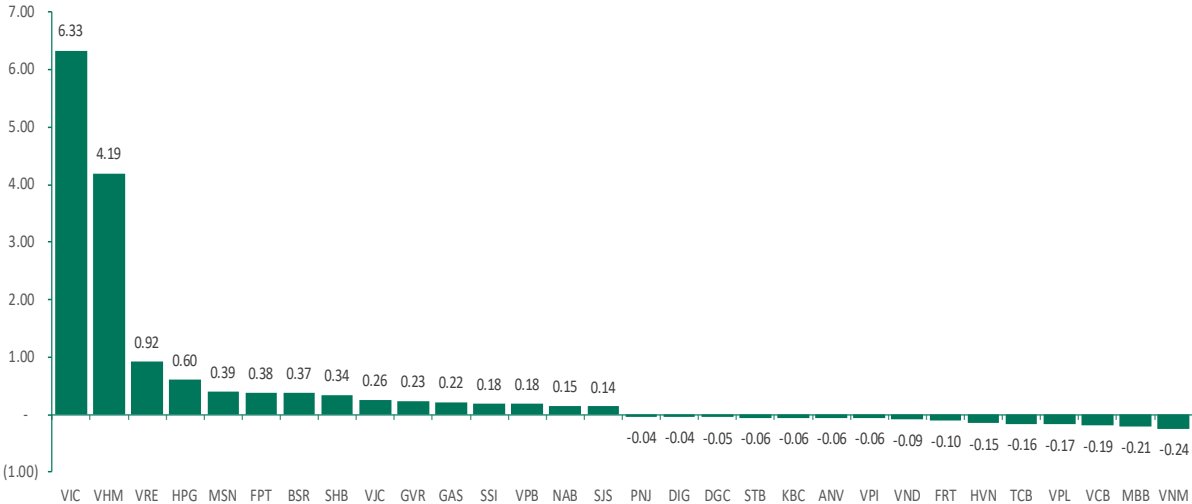
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	282.68	1,039.90	(757.22)
% KL toàn thị trường	0.56%	2.06%	
Giá trị	17,337	71,256	(53,919)
% GT toàn thị trường	2.62%	10.75%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	8,152,900	61,400	-100 (-0.16%)	10.17	2.50	6,038	513,038
2	VIC	7,069,900	101,600	6,600 (6.95%)	36.17	2.47	2,809	394,064
3	VHM	7,101,900	86,000	4,200 (5.13%)	11.17	1.58	7,696	353,237
4	BID	7,732,900	38,250	50 (0.13%)	9.28	1.72	4,122	268,567
5	TCB	14,459,300	34,800	-100 (-0.29%)	9.93	1.60	3,506	245,857
6	CTG	6,547,000	45,000	0 (0%)	9.37	1.57	4,805	241,650
7	FPT	5,180,200	123,900	1,100 (0.9%)	21.47	4.81	5,772	183,537
8	VPL	243,900	93,700	-400 (-0.43%)	50.12	3.73	1,512	114,680
9	MBB	14,412,300	26,450	-150 (-0.56%)	5.86	1.31	4,516	161,405
10	HPG	85,282,300	25,150	400 (1.62%)	12.68	1.36	1,984	160,866

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.97%	+14.79%	1,603
▼ Tài chính	+1.72%	+12.65%	103
> Tổ chức tín dụng	+1.64%	+12.62%	29
> Dịch vụ tài chính	+2.80%	+15.13%	61
> Bảo hiểm	+0.35%	+5.83%	13
▶ Bất động sản	+1.83%	+53.39%	131
▼ Công nghiệp	+0.15%	+13.76%	404
> Vận tải	+0.32%	+10.54%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.09%	+17.65%	233
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.41%	+45.17%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.44%	-4.17%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.45%	-4.15%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.24%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.66%	-0.32%	4
▶ Nguyên vật liệu	+0.27%	+8.29%	284
▶ Tiện ích	+0.16%	+3.05%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.19%	+22.04%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.43%	+6.87%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.02%	+19.01%	36
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.12%	+51.54%	73
> Xe và linh kiện	-0.11%	-8.13%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.26%	-16.19%	44
> Dịch vụ viễn thông	-0.32%	-17.59%	18
> Truyền thông và giải trí	+9.43%	+12.31%	26
▼ Công nghệ thông tin	-1.34%	-18.48%	17
> Phần mềm và dịch vụ	-1.35%	-18.59%	10
> Phần cứng và thiết bị	-0.88%	+8.22%	7
▶ Năng lượng	+0.34%	-14.54%	52
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.16%	+1.81%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.11%	+3.91%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.73%	-24.95%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 14.32 điểm (+ 1.00%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, truyền thông giải trí, năng lượng, phần mềm dịch vụ, viễn thông, hàng hóa công nghiệp, nguyên vật liệu, tiện ích, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, xe và kinh kiện, tổ chức tín dụng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, PDR, TCH, SIP, CEO, SJS, VNZ, YEG, FOC, BSR, PLX, PVS, PVT, PVD, PVC, FPT, CMG, VGI, FOX, GEX, GEE, VCG, BCG, TCD, HPG, GVR, MSR, NKG, HSG, HT1, AAA, GAS, MSN, SAB, CSM, LPB, BID, VPB, HDB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá vận động bám biên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VIC đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 106 – 115;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) đang trong vùng quá mua – Có thể xuất hiện nhịp chỉnh nhỏ;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ VCG đang trong sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 25 – 30;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 22 – Khoảng trống giá ngày 2/7/2025;
- ✓ Chúng tôi khuyến nghị mua VCG cho mục tiêu đầu tư trung hạn với giá mục tiêu 32.5. Với việc chuyển nhượng cổ phần VCR và hoạch toán các dự án BDS Chợ Mơ và 93 Láng Hạ, VCG có lợi nhuận đạt mốc cao kỷ lục trong năm nay;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;

- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 27;
- ✓ Hỗ trợ khi xuất hiện nhịp điều chỉnh là 24;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(v) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 16;
- ✓ Chúng tôi cho rằng nửa cuối năm CSM sẽ có hoạt động kinh doanh khởi sắc bởi công ty sẽ có thêm dòng tiền từ hoạt động hoàn thuế VAT (Khoảng 400 tỷ), bồi thường di dời nhà máy khỏi KCN Biên Hòa 1, và hoàn nhập khoản thu khó đòi có liên quan tới BLD cũ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) HDB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Hammer”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 25 – 26;
- ✓ Ngắn hạn đang trong vùng quá mua có thể xuất hiện nhịp chỉnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, trang và hàng lâu bền, vận tải, bảo hiểm... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, VGT, TNG, GIL, ACV, HVN, BIC, BMI... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều đi xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu vẫn chưa thoát khỏi mô hình giảm giá dài hạn khi chạm MA(200) đã hình thành điều chỉnh – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(ii) ACV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ ACV vẫn đang vận động trong sóng giảm giá cấu trúc – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Việc ACV giải ngân cho dự án sân bay Long Thành đã giảm đáng kể nguồn tiền gửi tiết kiệm cùng với việc lỗ tỷ giá sẽ làm giảm hiệu quả kinh doanh của ACV trong ngắn hạn;
- ✓ .Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số đang trong vùng quá mua – Có thể xuất hiện 1 – 2 cây giảm cân bằng

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 975 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, SHB, VPB, HDB, VRE, VCB, VIC, VIX, MWG, VND ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, CTG, VCG, FRT, DGW, ACV, HDG, KDH, HHV, MBS... Đây là phiên thứ 8 khối ngoại mua ròng và giá trị giao dịch lũy kế hơn 11,000 tỷ. Đây hiện đang là chuỗi mua ròng mạnh thứ hai sau chuỗi mua giai đoạn 2022 tới lúc này.

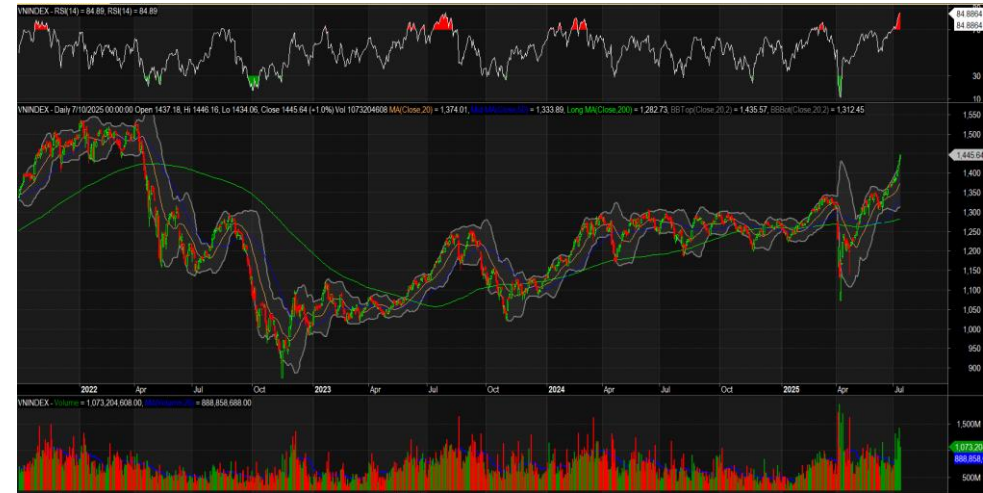
(ii) VN-Index tăng điểm mạnh với giá trị và khối lượng tăng cao và hiện đang trong vùng quá mua. (a) RSI(14) hiện ở mức xấp xỉ 85 và trong quá khứ khi giao dịch ở vùng 86 – 90 VN-Index thường xuất 1 – 2 cây nến điều chỉnh giảm điểm tương đối mạnh. Như vậy, với NĐT có ý định mua đuổi chúng ta nên thận trọng trong 3 phiên giao dịch tới đặc biệt ở nhóm các cổ phiếu đã tăng nóng như chứng khoán, ngân hàng hay họ VINCOM. (b) Dòng tiền đầu cơ đang kích hoạt các mã có thị giá thấp dưới 10 ngàn. Điều này khiến nhiều NĐT có kinh nghiệm lo sợ đây là sóng cuối. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý sau khi thị trường sập mạnh ở nhịp Covid – 19 và tăng điểm lên vùng 800 điểm, nhóm các cổ phiếu có thị giá thấp hồi đó cũng tăng giá mạnh và kéo thị trường tăng điểm từ 800 đi lên. Không phải pha tăng điểm nào của nhóm thị giá thấp cũng là pha sóng cuối. (c) Về nhóm ngành sẽ có nhiều câu chuyện trong nửa cuối năm 2025 chúng tôi đánh giá cao nhóm bất động sản, ngân hàng và các cổ phiếu thị giá thấp nhỏ hơn 10,000 đ. Với nhóm ngân hàng thì các hoạt động mua bán chuyển nhượng dự án (Hoặc lách thông qua chuyển nhượng cổ phần công ty sở hữu dự án), sẽ tạo ra mức lợi nhuận đột biến. Với nhóm ngân hàng, tăng trưởng lợi nhuận sẽ tốt hơn nhờ tín dụng tăng trưởng cao và giá tài sản đảm bảo tăng nên việc trích lập dự phòng cụ thể sẽ suy giảm. Với nhóm cổ phiếu nhỏ, thị giá thấp, tiền lỏng có thể tham gia đầu cơ tạo sóng.

(iii) Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh hôm nay là TPB, ORS...

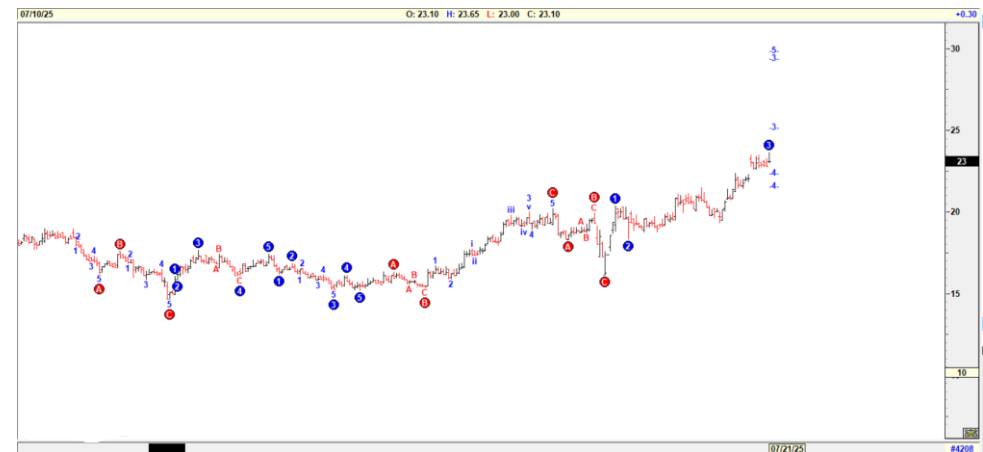
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 20 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 03 mã cho tín hiệu đi ngang. Do dòng vốn ngoại đổ bộ mạnh, hầu hết các cổ phiếu trong VN30 đều xuất hiện tín hiệu mua tích lũy.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 58.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,500 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	494.23	494.62	493.85	YES	497.09	500.71	503.57	507.19	490.61	487.75	484.13	481.27
HNXINDEX	238.75	238.9	238.6	YES	239.73	241.02	242	243.29	237.46	236.48	235.19	234.21
UPINDEX	102.39	102.44	102.33	YES	102.66	103.04	103.31	103.69	102.01	101.74	101.36	101.09
VN30	1562.52	1559.11	1565.93	NO	1576.21	1583.08	1596.77	1603.64	1555.65	1541.96	1535.09	1521.4
VNINDEX	1441.95	1440.11	1443.8	NO	1449.85	1454.05	1461.95	1466.15	1437.75	1429.85	1425.65	1417.75
VNXALL	2380.73	2377.55	2383.91	NO	2393.53	2399.98	2412.78	2419.23	2374.28	2361.48	2355.03	2342.23
VN30F1M	1581.13	1587.75	1574.52	NO	1626.67	1685.43	1730.97	1789.73	1522.37	1476.83	1418.07	1372.53
VN30F1Q	1543.2	1538.4	1548	NO	1562.4	1572	1591.2	1600.8	1533.6	1514.4	1504.8	1485.6
VN30F2M	1546.7	1542.15	1551.25	NO	1564.9	1574	1592.2	1601.3	1537.6	1519.4	1510.3	1492.1
VN30F2Q	1539.83	1535.5	1544.17	NO	1557.17	1565.83	1583.17	1591.83	1531.17	1513.83	1505.17	1487.83
BCM	68.57	68.55	68.58	YES	69.13	69.67	70.23	70.77	68.03	67.47	66.93	66.37
ACB	22.55	22.55	22.55	YES	22.7	22.85	23	23.15	22.4	22.25	22.1	21.95
BID	38.33	38.38	38.29	NO	38.62	38.98	39.27	39.63	37.97	37.68	37.32	37.03
BVH	53.8	53.7	53.9	NO	54.5	55	55.7	56.2	53.3	52.6	52.1	51.4
CTG	44.77	44.65	44.88	NO	45.23	45.47	45.93	46.17	44.53	44.07	43.83	43.37
GVR	30.17	30.2	30.13	NO	30.58	31.07	31.48	31.97	29.68	29.27	28.78	28.37
GAS	68.3	68.25	68.35	YES	69	69.6	70.3	70.9	67.7	67	66.4	65.7
FPT	124.23	124.4	124.07	NO	124.97	126.03	126.77	127.83	123.17	122.43	121.37	120.63
HDB	24.27	24.22	24.31	NO	24.48	24.62	24.83	24.97	24.13	23.92	23.78	23.57
HPG	24.97	24.88	25.06	NO	25.38	25.62	26.03	26.27	24.73	24.32	24.08	23.67
LPB	33.2	33.15	33.25	NO	33.4	33.5	33.7	33.8	33.1	32.9	32.8	32.6
MBB	26.52	26.55	26.48	NO	26.63	26.82	26.93	27.12	26.33	26.22	26.03	25.92
MSN	77.07	77.15	76.98	NO	78.23	79.57	80.73	82.07	75.73	74.57	73.23	72.07
MWG	67.9	67.85	67.95	YES	68.5	69	69.6	70.1	67.4	66.8	66.3	65.7
PLX	37.9	37.9	37.9	YES	38.35	38.8	39.25	39.7	37.45	37	36.55	36.1
SAB	48.05	48.03	48.07	YES	48.4	48.7	49.05	49.35	47.75	47.4	47.1	46.75
SSB	19.13	19.1	19.17	NO	19.27	19.33	19.47	19.53	19.07	18.93	18.87	18.73
SHB	14.23	14.17	14.29	NO	14.52	14.68	14.97	15.13	14.07	13.78	13.62	13.33
SSI	28.9	28.88	28.92	YES	29.2	29.45	29.75	30	28.65	28.35	28.1	27.8
TCB	34.82	34.83	34.81	YES	34.98	35.17	35.33	35.52	34.63	34.47	34.28	34.12
STB	47.6	47.58	47.63	YES	47.95	48.25	48.6	48.9	47.3	46.95	46.65	46.3
TPB	14.87	14.88	14.86	YES	15.03	15.22	15.38	15.57	14.68	14.52	14.33	14.17
VCB	61.4	61.4	61.4	YES	61.8	62.2	62.6	63	61	60.6	60.2	59.8
VHM	84.73	84.1	85.37	NO	87.77	89.53	92.57	94.33	82.97	79.93	78.17	75.13
VIB	19.12	19.13	19.11	YES	19.23	19.37	19.48	19.62	18.98	18.87	18.73	18.62
VJC	95.23	94.85	95.62	NO	96.77	97.53	99.07	99.83	94.47	92.93	92.17	90.63
VIC	99.73	98.8	100.67	NO	103.47	105.33	109.07	110.93	97.87	94.13	92.27	88.53
VPB	20.1	20.08	20.13	NO	20.3	20.45	20.65	20.8	19.95	19.75	19.6	19.4
VRE	27.98	27.75	28.22	NO	28.97	29.48	30.47	30.98	27.47	26.48	25.97	24.98
VNM	60	60.15	59.85	NO	60.3	60.9	61.2	61.8	59.4	59.1	58.5	58.2

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	85,282,304	33,226,140	257	1.62
VSC	22,627,100	11,192,690	202	3.59
VRE	13,962,700	4,187,290	333	6.16
BSR	7,589,700	2,745,120	276.48	2.74
VIC	7,069,900	2,192,010	323	6.95
YEG	6,999,700	2,865,610	244	3.23
QCG	6,625,300	954,210	694.32	3.72
AAA	5,850,400	2,280,440	257	3.08
PVT	4,123,900	1,907,170	216	1.39
NRC	3,853,700	897,090	429.58	3.7
PVC	3,720,400	1,552,590	240	3.48
AAH	3,258,700	1,304,080	250	2.38
DC4	2,754,700	1,360,940	202	-4.07
JVC	2,437,100	455,190	535	6.77
FIT	2,387,800	1,105,500	215.99	0
DRH	2,267,800	995,050	228	6.71
ELC	2,045,400	938,420	218	1.99
OGC	1,980,100	513,940	385	6.92
VNE	1,504,700	276,550	544	6.97
IPA	1,307,600	254,810	513.17	3.5
APH	1,203,800	283,750	424	3.81
DFF	1,151,400	293,960	392	14.29
VTO	1,029,100	285,730	360	1.57
MCG	898,400	213,590	421	9.52
PHP	885,100	252,720	350.23	3.38
VPH	882,500	311,890	283	0
NHH	850,300	187,040	455	6.6
C69	786,900	348,240	226	4.92
LSS	703,700	329,060	214	1.69
NDN	685,900	241,570	284	4.04
PGN	628,800	101,070	622	9.52
L14	628,500	219,030	287	2.84
CCL	599,600	220,220	272	2.11
VLC	558,000	161,740	345	1.94
PSI	479,400	215,220	223	2.78
MFS	454,700	76,300	596	12.41
AVG	409,600	175,730	233	-1.32
CMS	409,600	70,230	583	9.09
CKG	385,800	105,840	365	2.19
AAT	379,400	70,290	540	6.73

- Lưu ý: HPG, VSC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	HDC	Mua	≤ 26.5	10% -20%	Cổ phiếu vừa hoàn thành bán dự án cho Sunshie Group ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng trong Q3/2025

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.119 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.914 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.324 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.140 VND/USD, tăng nhẹ 05 đồng so với phiên 08/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.400 VND/USD và 26.490 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,05 – 0,13 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,70%; 1W 4,72%; 2W 4,70% và 1M 4,67%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,41%, 1M 4,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,30%; 5Y 2,67%; 7Y 3,00%; 10Y 3,22%; 15Y 3,35%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 18.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 18.000 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày và 932,85 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 410,15 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 3,4%. Không có khối lượng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 13.522,70 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 97.543,17 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 32.400 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 09/07, KBNN đấu thầu thành công 1.111 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 11%. Trong đó, kỳ hạn 10Y huy động được 611 tỷ đồng/6.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 500 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y và 30Y gọi thầu 1.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 3,21% (+0,07 đpt so với phiên đấu thầu trước), 15Y là 3,35% (+0,08 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

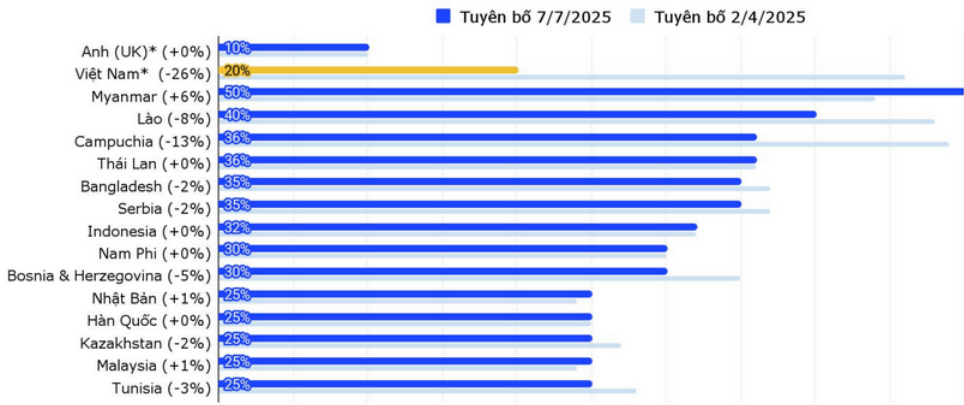
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

Cập nhật tình hình áp thuế quan của Mỹ với các nước

Hoa Kỳ công bố điều chỉnh mức thuế đối ứng với 1 số QG



Tình hình xuất khẩu sang Mỹ trong Q2/2025

Xuất khẩu sang Hoa Kỳ	Q2-2025			1H-2025	
Sản phẩm	Triệu USD	%YoY	%QoQ	Triệu USD	%YoY
TỔNG CỘNG	39,515.2	33.8%	25.8%	70,913.9	28.2%
Máy vi tính, điện tử & LK	11,028.5	78.7%	47.6%	18,502.0	64.9%
Máy móc, thiết bị, phụ tùng	6,045.8	20.5%	14.9%	11,307.6	22.6%
Hàng may mặc & vải	4,681.3	18.8%	23.5%	8,471.0	17.1%
Điện thoại & linh kiện	2,609.0	7.6%	-5.0%	5,355.3	-2.3%
Gỗ và sản phẩm gỗ	2,427.5	10.8%	13.7%	4,562.7	11.6%
Giày dép	2,375.3	10.8%	20.4%	4,348.5	12.8%
Đồ chơi, dụng cụ thể thao	1,503.2	260.9%	90.8%	2,291.2	216.7%
Sản phẩm từ chất dẻo	960.3	30.1%	17.1%	1,780.7	30.0%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	941.1	22.0%	25.5%	1,691.1	10.1%
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	523.7	20.3%	26.2%	938.7	17.9%
Dây điện và dây cáp điện	409.3	70.9%	31.1%	721.4	68.2%
Camera và linh kiện	465.7	60.6%	57.2%	762.0	45.4%
Sản phẩm từ sắt thép	377.6	19.4%	10.6%	718.8	16.3%
Kim loại thường & sản phẩm	259.8	41.3%	10.9%	494.0	27.7%
Sắt thép	134.3	-65.0%	-35.8%	343.5	-56.2%
Thủy sản	526.7	14.3%	42.0%	897.8	14.5%
Hạt điều	278.1	-7.0%	40.9%	475.5	-6.2%
Cà phê	153.4	120.4%	-14.9%	333.7	76.4%
Rau quả	150.0	65.8%	34.5%	261.6	65.5%
Hạt tiêu	136.8	28.5%	64.0%	220.1	28.4%
Cao su	10.9	84.7%	-16.7%	23.9	52.2%
Gạo	11.0	59.7%	38.1%	19.0	45.7%
Giấy & sản phẩm từ giấy	222.3	25.3%	44.9%	375.8	27.5%
Sản phẩm từ cao su	179.4	67.3%	25.5%	322.3	59.0%
Sản phẩm mây, tre, cỏ và thảm	116.2	21.7%	27.0%	207.7	20.3%
Thủy tinh & sản phẩm từ thủy tinh	114.6	117.3%	51.2%	190.3	122.4%
Hàng hóa khác	2,873.5	19.9%	18.5%	5,297.4	24.9%

AMD có vượt kháng cự tuần hay ko ?



ABBV và sóng tăng giảm giá cấu trúc



AXP tiếp tục bút phá xác định xu hướng tăng trung hạn ?



S&P 500 sẽ hướng tới mốc 700 ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

